

**Tuần: 17**

**Tiết: 33+34**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐIỆN - QUANG**  
**BÀI 38: ĐỒ DÙNG ĐIỆN – QUANG**  
**ĐÈN SỢI ĐỐT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học sinh hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang.

**2. Năng lực:**

- **Năng lực chung** : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin .

- **Năng lực chuyên biệt** : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.

**3. Phẩm chất:** Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm bản thân và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên :**

- Nghiên cứu bài 38 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.
- Lập kế hoạch dạy bài 38.
- Tìm hiểu cấu tạo đèn sợi đốt.
- Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ về đèn điện, đèn sợi đốt đuôi xoắn, đuôi vặn. Một số đèn sợi đốt còn tốt và đã hỏng.

**2. Học sinh:** Đọc trước bài 38, 39 SGK, và một số đèn sợi đốt

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe GV trình bày.

**c) Sản phẩm:** GV trình bày

**d) Tổ chức thực hiện:**



- GV giới thiệu: **Thomas Alva Edison** (11 tháng 2 năm 1847 – 18 tháng 10 năm 1931) là một nhà phát minh và thương nhân đã phát triển rất nhiều thiết bị có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trong thế kỷ 20. Ông được một nhà báo đặt danh hiệu "Thầy phù thủy ở Menlo Park", ông là một trong những nhà phát minh đầu

tiên ứng dụng các nguyên tắc sản xuất hàng loạt vào quy trình sáng tạo, và vì thế có thể coi là đã sáng tạo ra phòng nghiên cứu công nghiệp đầu tiên Năm 1879: Thosmat EdiSon đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên . Sáu mươi năm sau (1939), đèn huỳnh quang xuất hiện để khắc phục những nhược điểm của đèn sợi đốt. Vậy những nhược điểm của đèn sợi đốt, những ưu điểm của đèn huỳnh quang là gì ta nghiên cứu bài hôm nay.

## **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

### **Hoạt động 1: Phân loại đèn sợi đốt**

- a) Mục tiêu:** Biết được các loại đèn sợi đốt
- b) Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để thực hiện hoạt động nhóm
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d) Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><i>GV yêu cầu Hs:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát tranh vẽ và hiểu biết thực tế hãy cho biết năng lượng đầu vào và đầu ra của các loại đèn điện là gì?</li> <li>+ Qua tranh vẽ em hãy kể tên các loại đèn điện mà em biết?</li> </ul> <p><b>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tiếp nhận, tiến hành hoạt động</li> <li>+ GV quan sát, hướng dẫn HS</li> </ul> <p><b>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trình bày kết quả</li> <li>+ GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>- Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</li> </ul>	<p><b>A. Đèn sợi đốt</b></p> <p><b>1. Phân loại đèn điện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn điện tiêu thụ điện năng biến đổi điện năng thành quang năng. Có 3 loại đèn chính:</li> <li>+ Đèn sợi đốt</li> <li>+ Đèn huỳnh quang</li> <li>+ Đèn phóng điện(cao áp: Hg, Na...)</li> </ul>

### **Hoạt động 2: Cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt**

- a) Mục tiêu:** Biết được cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt
- b) Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để thực hiện hoạt động nhóm
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

<b>d) Tổ chức thực hiện:</b>	
<p><b>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><i>GV: Yêu cầu học sinh quan sát tranh vẽ và mẫu vật bóng đèn sợi đốt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấu tạo của đèn sợi đốt gồm mấy bộ phận chính?</li> <li>+ Vì sao sợi đốt được làm bằng Vonfram?</li> <li>+ Vì sao phải hút hết không khí (tạo chân không) và bơm khí trơ vào bóng?</li> <li>+ ứng với mỗi đuôi đèn, hãy vẽ đường đi của dòng điện vào dây tóc của đèn?</li> <li>+ Hãy phát biểu tác dụng phát quang của dòng điện?</li> </ul> <p><b>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tiếp nhận, tiến hành hoạt động</li> <li>+ GV quan sát, hướng dẫn HS</li> </ul> <p><b>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trình bày kết quả</li> <li>+ GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>- Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</li> </ul>	<p><b>2. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 bộ phận chính:</li> <li>+ Bóng thủy tinh</li> <li>+ Sợi đốt</li> <li>+ Đuôi xoáy hoặc ngạnh</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sợi đốt được làm bằng Vonfram vì chịu được đốt nóng ở nhiệt độ cao</li> <li>- Sợi đốt (dây tóc) là phần tử quan trọng nhất của đèn ở đó điện năng được biến đổi thành quang năng.</li> <li>- Có nhiều loại bóng (trong, mờ...) và kích thước bóng tương thích với công suất của bóng.</li> <li>- Dòng điện đi vào từ hai chân dưới đuôi đèn sau đó đi vào dây tóc bóng đèn với đèn đuôi ngạnh và từ một chân dưới đuôi đèn với phần xoáy của đuôi đèn với đèn đuôi xoáy.</li> <li>- Khi đóng điện, dòng điện chạy trong dây tóc bóng đèn, làm cho dây tóc đèn nóng lên -&gt; nhiệt độ cao, dây tóc đèn phát sáng.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Đặc điểm, số liệu lý thuật và sử dụng đèn sợi đốt</b></p> <p><b>a) Mục tiêu:</b> Biết được đặc điểm, số liệu lý thuật và sử dụng đèn sợi đốt</p> <p><b>b) Nội dung:</b> Vận dụng sgk, kiến thức để thực hiện hoạt động nhóm</p> <p><b>c) Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS.</p> <p><b>d) Tổ chức thực hiện:</b></p>	
<p><b>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><i>GV nêu và giải thích các đặc điểm của đèn sợi đốt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao sử dụng đèn sợi đốt để chiếu sáng không tiết kiệm điện năng?</li> </ul>	<p><b>3. Đặc điểm, số liệu lý thuật và sử dụng đèn sợi đốt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn phát ra ánh sáng liên tục (có lợi hơn loại đèn khác khi thị lực phải làm việc nhiều)</li> </ul>

<p>+ Hãy giải thích ý nghĩa các đại lượng ghi trên đèn sợi đốt và cách sử dụng đèn được bền lâu?</p> <p>- <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>+ HS tiếp nhận, tiến hành hoạt động</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn HS</p> <p>- <b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>+ HS trình bày kết quả</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>- <b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Hiệu suất phát quang thấp vì khi làm việc chỉ khoảng 4% -&gt; 5% điện năng tiêu thụ của đèn được biến đổi thành quang năng phát ra ánh sáng, còn lại tỏa nhiệt.</p> <p>- Tuổi thọ thấp: Khi làm việc đèn sợi đốt bị đốt nóng ở nhiệt độ cao nên nhanh hỏng tuổi thọ chỉ khoảng 1000h</p> <p>+ Điện áp định mức: 127V, 220V, 110V...</p> <p>+ Công suất định mức: 15W, 25W, 40W, 60W, 70W...</p> <p>+ Cách sử dụng: Phải thường xuyên lau chùi bụi bám vào đèn để đèn phát sáng tốt và hạn chế di chuyển hoặc rung bóng khi đèn đang phát sáng (sợi đốt ở nhiệt độ cao dễ bị đứt).</p>
---	--

### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

b) **Nội dung:** hs vận dụng kiến thức đã học để làm bài luyện tập.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

**Câu 1:** Trình bày cấu tạo, nguyên lý làm việc, đặc điểm của đèn sợi đốt?

- HS tiếp nhận, suy nghĩ và hoàn thiện bài tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

### D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

b) **Nội dung:** hs vận dụng kiến thức đã học để làm bài luyện tập.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

**Câu 1:** Vì sao khi chế tạo đèn sợi đốt, người ta hút hết không khí trong bóng thủy tinh và nạp khí trơ?

**Câu 2:** Trên bóng đèn ghi 220V – 75W có ý nghĩa?

- HS trình bày kết quả thực hiện, trả lời miệng:

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

## BÀI 39 : ĐÈN HUỖNH QUANG

### I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:** Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn huỳnh quang

**2. Năng lực:**

- **Năng lực chung** : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin .

- **Năng lực chuyên biệt** : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.

**3. Phẩm chất:** Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm bản thân và cộng đồng.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên :**

- Nghiên cứu bài 39 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

- Lập kế hoạch dạy bài 39.

- Tìm hiểu cấu tạo đèn huỳnh quang.

- Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ về đèn điện, đèn ống và đèn com pắc huỳnh quang.

**2. Học sinh** : Đọc trước bài 39 SGK, và một số đèn huỳnh quang

### III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

#### A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe GV trình bày.

**c) Sản phẩm:** GV trình bày

**d) Tổ chức thực hiện:**



- Quan sát một số loại đèn huỳnh quang, quan sát bóng đèn đang sử dụng trong lớp học
- GV trình bày: Năm 1879 nhà bác học Mỹ: Thosmat EdiSon đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên. Sáu mươi năm sau (1939), đèn huỳnh quang xuất hiện để khắc phục những nhược điểm của đèn sợi đốt. Vậy những nhược điểm của đèn sợi đốt, những ưu điểm của đèn huỳnh quang là gì ta nghiên cứu bài hôm nay.

## B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

**Hoạt động 1: Cấu tạo, nguyên lý làm việc, đặc điểm, số liệu kỹ thuật và công dụng của đèn ống huỳnh quang**

- a) **Mục tiêu:** Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc, đặc điểm, số liệu kỹ thuật và công dụng của đèn ống huỳnh quang.
- b) **Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để thực hiện hoạt động nhóm
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>GV yêu cầu Hs:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát hình vẽ và thực tế hãy cho biết đèn huỳnh quang có các bộ phận chính nào?</li> <li>+ Lớp bột huỳnh quang có tác dụng gì trong nguyên lý làm việc của đèn?</li> </ul> <p><b>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tiếp nhận, tiến hành hoạt động</li> <li>+ GV quan sát, hướng dẫn HS</li> </ul> <p><b>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trình bày kết quả</li> <li>+ GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>- Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</li> </ul>	<p><b>B. Đèn huỳnh quang</b></p> <p><b>1. Cấu tạo, nguyên lý làm việc, đặc điểm, số liệu kỹ thuật và công dụng của đèn ống huỳnh quang</b></p> <p><b>a. Cấu tạo:</b> Đèn ống huỳnh quang có hai bộ phận chính: ống thủy tinh và 2 điện cực.</p> <p><b>b. Nguyên lý làm việc:</b> Khi đóng điện, hiện tượng phóng điện giữa hai điện cực của đèn tạo ra tia tử ngoại, tia tử ngoại tác dụng vào lớp bột huỳnh quang phủ bên trong ống phát ra ánh sáng (màu sắc ánh sáng phụ thuộc vào chất huỳnh quang bên trong ống)</p> <p><b>c. Đặc điểm của đèn ống huỳnh quang</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tượng nhấp nháy: với tần số 50Hz, đèn phát ra ánh sáng không liên tục có hiệu ứng nhấp nháy gây mỏi mắt.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu suất phát quang: khoảng 20-&gt;25% điện năng tiêu thụ của đèn được biến đổi thành quang năng, phần còn lại tỏa nhiệt nên hiệu suất phát quang của đèn gấp 5 lần đèn sợi đốt.</li> <li>- Tuổi thọ của đèn khoảng 8000 giờ, lớn hơn đèn sợi đốt nhiều lần.</li> <li>- Môi phóng điện: vì khoảng cách giữa hai điện cực của đèn lớn nên để đèn phóng điện được cần môi phóng điện (bằng cách dùng chấn lưu điện cảm + tắc te hoặc chấn lưu điện tử)</li> </ul>
--	---

### **Hoạt động 2: Đèn Compact huỳnh quang**

**a) Mục tiêu:** Biết được cấu tạo, đặc điểm và nguyên lý làm việc của đèn Compact huỳnh quang

**b) Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để thực hiện hoạt động

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

#### **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

+ Hãy nêu cấu tạo, nguyên lý làm việc của đèn Compact huỳnh quang?

+ ở đèn sợi đốt có chấn lưu để môi phóng điện không?

+ ở đèn sợi đốt có hiện tượng ánh sáng không liên tục gây mỏi mắt không?

+ Tuổi thọ và hiệu suất phát quang?

#### **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS tiếp nhận, tiến hành hoạt động

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

#### **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày kết quả

+ GV nhận xét.

#### **2. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn Compact huỳnh quang**

- Cấu tạo: Bóng đèn, đuôi đèn (có chấn lưu đặt bên trong)

- Nguyên lý làm việc: giống đèn huỳnh quang

- Ưu điểm: kích thước gọn nhẹ và dễ sử dụng, có hiệu suất phát quang gấp khoảng 4 lần đèn sợi đốt

<p><b>- Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</p>	
<p><b>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>a) Mục tiêu:</b> Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p><b>b) Nội dung:</b> hs vận dụng kiến thức đã học để làm bài luyện tập.</p> <p><b>c) Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS.</p> <p><b>d) Tổ chức thực hiện:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p><b>Câu 1:</b> Nêu cấu tạo và nguyên lý làm việc đèn ống huỳnh quang?</p> <p><b>Câu 2:</b> Giải thích SLKT ghi trên đèn sợi đốt (220v- 60 w)</p> <p>- HS tiếp nhận, suy nghĩ và hoàn thiện bài tập</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.</p>	
<p><b>D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b></p> <p><b>a) Mục tiêu:</b> Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p><b>b) Nội dung:</b> hs vận dụng kiến thức đã học để làm bài luyện tập.</p> <p><b>c) Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS.</p> <p><b>d) Tổ chức thực hiện:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p><b>Câu 1:</b> So sánh ưu điểm và nhược điểm của đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang</p> <p>- HS trình bày kết quả thực hiện, trả lời vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p>	

## BÀI 40: THỰC HÀNH ĐÈN ỐNG HUỖNH QUANG

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức:

- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đèn ống huỳnh quang, chấn lưu và tắc te.
- Hiểu được nguyên lý hoạt động và cách sử dụng đèn ống huỳnh quang.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung** : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin .
- **Năng lực chuyên biệt** : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.



**3. Phẩm chất:** Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm bản thân và cộng đồng

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **1. GV:**

- 1 Cuộn băng dính cách điện, 5 dây điện hai lõi, kìm cắt dây, tuốt dây.
- 1 đèn ống huỳnh quang 220V loại 0,6m, 1 trấn lưu điện cảm phù hợp với công suất của đèn.

**2. HS:** Đọc và xem trước bài.

## **III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

### **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS quan sát, lắng nghe GV trình bày.

**c) Sản phẩm:** GV trình bày

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV: Bài trước các em đã được nghiên cứu về cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn ống huỳnh quang. Để hiểu rõ hơn về cấu tạo và hoạt động của bộ đèn ống huỳnh quang chúng ta cùng làm bài “Thực hành: Đèn ống huỳnh quang”.

### **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đèn ống huỳnh quang, chấn lưu và tắc te.

**b) Nội dung:** HS tiến hành thực hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành

**d) Tổ chức thực hiện:**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

#### **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

#### **Hoạt động 1: Mục tiêu và nội dung bài thực hành**

- **Gv:** Chia lớp thành những nhóm nhỏ khoảng 4-5 học sinh.
- **GV:** Kiểm tra các nhóm nhắc lại nội dung an toàn, hướng dẫn nội dung và trình tự thực hành cho mỗi nhóm.
- Các nhóm kiểm tra việc chuẩn bị thực hành của thành viên trong nhóm.

**I. Chuẩn bị**  
(sgk)

#### **Hoạt động 2 : Tìm hiểu đèn huỳnh quang**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Yêu cầu học sinh đọc và giải thích ý nghĩa, số liệu kỹ thuật ghi trên ống huỳnh quang.</li> <li>- GV: Hướng dẫn học sinh quan sát tìm hiểu cấu tạo và chức năng các bộ phận của đèn ống huỳnh quang, trấn lưu, tắc te ghi vào mục 2 báo cáo thực hành.</li> <li>- GV: Mặc sẵn một mạch điện yêu cầu học sinh tìm hiểu cách nối dây</li> <li>- GV: Cách nối dây của các phần tử trong mạch điện như thế nào?</li> <li>- GV: Đóng điện vào mạch cho học sinh quan sát sự môi phóng điện của đèn huỳnh quang diễn ra như thế nào?</li> </ul>	<p><b><u>II. Nội dung và trình tự thực hành.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>GV:</b> Vẽ sơ đồ mạch điện</li> <li>+ Mẫu vật</li> <li>+ Số liệu ghi trên bóng, trấn lưu, tắc te.</li> <li>+ Chấn lưu mắc nối tiếp với đèn ống huỳnh quang, tắc te mắc // với đèn ống huỳnh quang.</li> <li>+ Hai đầu dây của bộ đèn nối với nguồn điện.</li> </ul>
<b>Hoạt động 3: Tổng kết</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>GV:</b> Nhận xét đánh giá giờ thực hành về sự chuẩn bị dụng cụ vật liệu, vệ sinh an toàn lao động.</li> <li>- <b>GV:</b> Hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả thực hành theo mục tiêu của bài học.</li> <li>- <b>GV:</b> Thu báo cáo thực hành về nhà chấm</li> </ul>	<p><b>III. Đánh giá, tổng kết</b></p>

**Giáo viên**



**Nguyễn Thị Chiến**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**  
 Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn  
 Đơn vị: THCS Ngô Mây  
 Thời gian ký: 17/12/2022

<b>TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY</b>	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG  Phan Văn Phú